

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 194/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao**  
**ngành Y tế Bắc Ninh năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành y tế Bắc Ninh năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế Bắc Ninh năm 2021 (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này đảm bảo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Khoa học và Công nghệ; Các bệnh viện hạng I trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *mel*

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVPVX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(NTT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Wang Guoc Tuan*  
**Vương Quốc Tuấn**



**ĐỀ ÁN**

**Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế Bắc Ninh năm 2021**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-UBND ngày 25/6/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

**Phần I****SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ****I. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Sau 4 năm thực hiện, ngành y tế Bắc Ninh đã được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, nhiều kỹ thuật cao đã được triển khai thường quy như: Phẫu thuật nội soi mật tụy ngược dòng, tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp, lọc máu liên tục HDF online, can thiệp tim mạch, chụp số hóa xóa nền, siêu âm tầm soát dị tật, bơm tinh trùng vào tử cung,...

Tuy nhiên hàng năm, tỷ lệ chuyển viện của các bệnh viện tuyến tỉnh chuyển lên tuyến Trung ương vẫn còn cao, đặc biệt một số bệnh lý về tim mạch, tuyến giáp,... Theo số liệu thống kê, Việt Nam hiện có khoảng 7,7% cặp vợ chồng vô sinh hiếm muộn và tình trạng vô sinh của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ. Tại Bắc Ninh, hiện có khoảng 9.600 cặp vô sinh cần phải thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) và có khoảng 300 - 400 trẻ sinh ra bị dị tật bẩm sinh không được chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh, từ năm 2015 đến nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản Nhi đã chủ động cử các kíp kỹ thuật (bao gồm bác sĩ, kỹ thuật viên) đi đào tạo tại các Bệnh viện tuyến Trung ương. Hiện tại các đơn vị đã đủ nhân lực để triển khai các nhóm kỹ thuật về phẫu thuật tim hở, điều trị Iod phóng xạ (Iod 131), sàng lọc trước sinh và sơ sinh, kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.

Nhằm nâng cao công tác khám chữa bệnh đối với các bệnh viện hạng I trên địa bàn tỉnh, giúp người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao (phẫu thuật tim hở, điều trị Iod 131, sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, thụ tinh trong ống nghiệm) ngay tại tuyến tỉnh, tiết kiệm chi phí điều trị cho người bệnh, đồng thời giúp cho đội ngũ y, bác sĩ nâng cao tay nghề, giảm tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến Trung ương. Việc phê duyệt và triển khai Đề án: “**Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế Bắc Ninh năm 2021**” là tiền đề để triển khai các kỹ thuật cao giai đoạn 2022-2026.



## II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

### 1. Các văn bản của Trung ương

- Luật Khám chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;
- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 02/VBHN-BYT ngày 30/01/2019 của Bộ Y tế quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;
- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;
- Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Chương trình hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;
- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;
- Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh;
- Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.



## 2. Các văn bản của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xếp công nhận hạng bệnh viện các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mở rộng Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xếp hạng Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh;

- Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện Sản Nhi trực thuộc Sở Y tế, giai đoạn 2020-2022;

- Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế, giai đoạn 2020-2022;

- Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Bắc Ninh thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao năng lực để triển khai các kỹ thuật cao tại bệnh viện hạng I thông qua các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế, giúp người dân được khám chữa bệnh chất lượng cao tương đương một số tỉnh và tuyến Trung ương ngay tại tỉnh Bắc Ninh.

Chuẩn bị nguồn lực để triển khai các kỹ thuật cao khác trong giai đoạn 2022-2026.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Triển khai danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 13/12/2021 của Bộ Y tế.

- Triển khai được nhóm kỹ thuật Phẫu thuật tim hở gồm 19 danh mục kỹ thuật vào quý IV/2021.

- Triển khai được nhóm kỹ thuật Điều trị bằng Iod 131 gồm 06 danh mục kỹ thuật vào quý IV/2021.

- Triển khai được nhóm kỹ thuật Thụ tinh trong ống nghiệm gồm 18 danh mục kỹ thuật vào quý III/2021.

- Triển khai được nhóm kỹ thuật trong Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh gồm 34 danh mục kỹ thuật vào quý IV/2021.

*(Chi tiết các danh mục kỹ thuật triển khai theo Phụ lục 1)*

#### **II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Phạm vi triển khai:** Các bệnh viện hạng I của ngành Y tế Bắc Ninh

**2. Thời gian triển khai:** Năm 2021

#### **III. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Nhóm các kỹ thuật trong phẫu thuật tim hở**

- Đơn vị triển khai kỹ thuật: Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ tầng 3 - nhà C2. Thời gian hoàn thành trong quý IV/2021.

- Trang thiết bị: Mua sắm bổ sung trang thiết bị như bộ cửa xương ức để phẫu thuật tim hở, bộ dụng cụ phẫu thuật tim người lớn, bộ dụng cụ phẫu thuật tim trẻ em, máy siêu âm chuyên tim mạch, máy tim phổi nhân tạo,...

- Nhân lực: 04 bác sĩ phẫu thuật, 07 bác sĩ gây mê và 21 điều dưỡng, kỹ thuật viên gây mê. Nhân lực hiện có của đơn vị đã được đào tạo đủ chứng chỉ,



chúng nhận (phẫu thuật tim mạch, phẫu thuật tim cơ bản, phẫu thuật tim thực hành, kíp gây mê hồi sức phẫu thuật tim, kíp sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể,...) để triển khai phẫu thuật tim hở khi có trang thiết bị và cơ sở hạ tầng đủ tiêu chuẩn.

- Thời gian triển khai kỹ thuật: Quý IV/2021.

## **2. Nhóm các kỹ thuật trong điều trị Iod 131**

- Đơn vị triển khai kỹ thuật: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa tầng 1 - nhà C3 - Trung tâm Ung bướu thành khu điều trị Iod 131. Thời gian hoàn thành trong quý IV/2021.

- Trang thiết bị: Mua sắm bổ sung trang thiết bị như máy đo độ tập trung tuyến giáp, hệ thống giám sát phóng xạ, áo chì, kim tiêm chì, tủ an toàn phóng xạ,...

- Nhân lực: 02 bác sĩ, 04 điều dưỡng, 02 kỹ sư y học hạt nhân, 02 kỹ thuật viên và 01 dược sĩ. Nhân lực hiện có của đơn vị đã được đào tạo đủ chứng chỉ, chứng nhận (y học hạt nhân cơ bản dành cho kỹ thuật viên, y học hạt nhân cơ bản dành cho dược sĩ pha chế Iod 131,...) có thể triển khai điều trị Iod 131 khi có trang thiết bị và cơ sở hạ tầng đủ tiêu chuẩn.

- Thời gian triển khai kỹ thuật: Quý IV/2021

## **3. Nhóm các kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm**

- Đơn vị triển khai kỹ thuật: Bệnh viện Sản Nhi

- Cơ sở vật chất: Sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có, đơn vị đã hoàn thiện cải tạo và sửa chữa tầng 7 – Tòa nhà 9 tầng để triển khai kỹ thuật.

- Trang thiết bị: Đơn vị đã mua mới và lắp đặt xong toàn bộ trang thiết bị cần thiết để triển khai thụ tinh trong ống nghiệm giai đoạn I (các kỹ thuật cơ bản thụ tinh trong ống nghiệm) trong năm 2020.

- Nhân lực: 06 bác sĩ, 14 điều dưỡng/kỹ thuật viên, 04 chuyên viên mô phỏng tham gia đào tạo kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Hiện đã có 06 bác sĩ, 08 kỹ thuật viên/điều dưỡng được đào tạo thực hiện kỹ thuật trên. Nhân lực của đơn vị đã được đào tạo đáp ứng yêu cầu để triển khai kỹ thuật.

- Thời gian triển khai kỹ thuật: Quý III/2021

## **4. Nhóm các kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh**

- Đơn vị triển khai kỹ thuật: Bệnh viện Sản Nhi

- Cơ sở vật chất: Sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có, cải tạo sửa chữa khoa Sản bệnh lý, Trung tâm xét nghiệm và khoa Chẩn đoán hình ảnh. Thời gian hoàn thành trong quý IV/2021.

- Trang thiết bị: Mua sắm bổ sung trang thiết bị như hệ thống chụp cộng hưởng từ  $\geq 1.5$  Tesla, hệ thống sàng lọc trước sinh/sơ sinh,...



- Nhân lực: 07 bác sĩ, 09 điều dưỡng, 03 kỹ thuật viên được đào tạo thực hiện và tư vấn các kỹ thuật chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; 02 bác sĩ, 02 kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh được đào tạo để triển khai kỹ thuật chụp và đọc kết quả cộng hưởng từ toàn thân nhi khoa, thai nhi, phụ khoa. Hiện đã có 03 bác sĩ đã được đào tạo siêu âm chẩn đoán trước sinh, 01 bác sĩ và 01 kỹ thuật viên được đào tạo thực hiện kỹ thuật cộng hưởng từ. Nhân lực hiện có của đơn vị đã được đào tạo đủ chứng chỉ, chứng nhận để triển khai kỹ thuật khi có trang thiết bị và cơ sở hạ tầng đủ tiêu chuẩn.

- Thời gian triển khai kỹ thuật: Quý IV/2021

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp: **57.560.680.000 đồng** mua trang thiết bị (*trong đó: 50.000.000.000 đồng đã được bố trí theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021*).

*(Chi tiết Phụ lục 2a kèm theo)*

2. Kinh phí từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp các đơn vị: **28.758.000.000 đồng.**

*(Chi tiết tại Phụ lục 2b và Phụ lục 3 kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Đề án và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư rà soát và đề xuất bố trí nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị để triển khai các kỹ thuật cao.

- Tổng hợp những khó khăn vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các đơn vị liên quan bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

##### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế và các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

##### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Y tế trong việc thẩm định an toàn bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân theo qui định hiện hành.



Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các tổ chức có liên quan đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài) nghiên cứu, đánh giá và ứng dụng phát triển các kỹ thuật cao của Đề án.

### 5. Các đơn vị Y tế thực hiện Đề án

Căn cứ vào Đề án “Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế Bắc Ninh năm 2021” được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể, đề xuất nguồn kinh phí đảm bảo triển khai Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ động phối hợp với các Bệnh viện tuyến Trung ương, các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án. Kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để đảm bảo việc triển khai đề án đạt hiệu quả.

Chủ động cải tiến chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, ưu tiên cải tiến các điều kiện phục vụ người bệnh và chuẩn bị tốt nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị,... để tiếp nhận các hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Vương Quốc Tuấn*  
Vương Quốc Tuấn

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC KỸ THUẬT CAO TRIỂN KHAI NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 134 /QĐ-UBND ngày 25/6/2021*  
*của UBND tỉnh Bắc Ninh)*



STT	Tên danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43	Thời gian triển khai
<b>I</b>	<b>Các danh mục kỹ thuật phẫu thuật tim hở</b>	
1	Cắt u nhầy tim	Quý IV-2021
2	Cắt u màng tim	Quý IV-2021
3	Phẫu thuật cắt kén màng tim	Quý IV-2021
4	Phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	Quý IV-2021
5	Phẫu thuật vá thông liên thất	Quý IV-2021
6	Phẫu thuật sửa toàn bộ tứ chứng Fallot	Quý IV-2021
7	Phẫu thuật bệnh lý ống động mạch ở trẻ em bằng mổ mở	Quý IV-2021
8	Khâu vết thương tim, do đâm hay do mảnh đạn	Quý IV-2021
9	Phẫu thuật vỡ tim do chấn thương ngực kín	Quý IV-2021
10	Phẫu thuật dẫn lưu dịch khoang màng tim	Quý IV-2021
11	Phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	Quý IV-2021
12	Phẫu thuật phồng hoặc thông động mạch chi	Quý IV-2021
13	Phẫu thuật bắc cầu động mạch dưới đòn - động mạch cảnh	Quý IV- 2021
14	Thắt ống động mạch	Quý IV- 2021
15	Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo	Quý IV- 2021
16	Phẫu thuật làm cầu nối điều trị tắc động mạch mãn tính	Quý IV- 2021
17	Phẫu thuật bắc cầu hoặc thay thế đoạn động mạch trong điều trị bệnh lý mạch máu ngoại vi	Quý IV- 2021
18	Khâu vết thương mạch máu chi	Quý IV- 2021
19	Lấy máu cục làm nghẽn mạch	Quý IV- 2021
<b>II</b>	<b>Các danh mục kỹ thuật điều trị Iod 131</b>	
1	Điều trị bướu nhân độc tuyến giáp bằng I 131	Quý IV-2021
2	Điều trị bệnh Basedow bằng I 131	Quý IV-2021
3	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng I 131	Quý IV-2021
4	Điều trị ung thư tuyến giáp biệt hóa bằng I 131	Quý IV-2021
5	Xạ hình tuyến giáp với I 131	Quý IV-2021
6	Xạ hình tuyến giáp sau phẫu thuật với I 131	Quý IV-2021
<b>III</b>	<b>Các danh mục kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm</b>	
1	Hỗ trợ phối nử	Quý III - 2021
2	Chọc hút noãn	Quý III - 2021
3	Chuyển phối	Quý III - 2021
4	Nuôi cấy noãn chưa trưởng thành	Quý III - 2021
5	Nuôi cấy phối	Quý III - 2021
6	Trữ lạnh phối, noãn	Quý III - 2021
7	Rã đông phối, noãn	Quý III - 2021
8	Trữ lạnh tinh trùng	Quý III - 2021



STT	Tên danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43	Thời gian triển khai
9	Rã đông tinh trùng	Quý III - 2021
10	Chọc hút tinh hoàn, mào tinh hoàn lấy tinh trùng	Quý III - 2021
11	Phẫu thuật lấy tinh trùng	Quý III - 2021
12	Tiêm tinh trùng vào bào tương của noãn (ICSI)	Quý III - 2021
13	Chuyển phôi, giao tử vào vòi tử cung (ZIFT, GIFT)	Quý III - 2021
14	Sinh thiết phôi chẩn đoán	Quý III - 2021
15	Sinh thiết tinh hoàn, mào tinh	Quý III - 2021
16	Giảm thiểu phôi	Quý III - 2021
17	Lọc rửa tinh trùng	Quý III - 2021
18	Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)	Quý III - 2021
<b>IV</b>	<b>Các danh mục kỹ thuật Chẩn đoán trước sinh và Sàng lọc sơ sinh</b>	
1	Siêu âm tâm soát dị tật thai nhi	Quý III- 2021
2	Chọc ối làm xét nghiệm tế bào	Quý IV- 2021
3	Công thức nhiễm sắc thể (NST) từ tế bào ối	Quý IV- 2021
4	FISH chẩn đoán NST 13, 18, 21, XY (chẩn đoán trước sinh)	Quý IV- 2021
5	PCR chẩn đoán trước sinh yếu tố biệt hóa tinh hoàn (TDF)	Quý IV- 2021
6	PCR chẩn đoán bệnh teo cơ tủy (SMA)	Quý IV- 2021
7	Chẩn đoán trước sinh bệnh teo cơ tủy (SMA)	Quý IV- 2021
8	PCR chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 25 exons	Quý IV- 2021
9	MLPA chẩn đoán gene SH2D1A của hội chứng XLP	Quý IV- 2021
10	PCR chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 25 exons	Quý IV- 2021
11	MLPA chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 79 exons	Quý IV- 2021
12	MLPA chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 79 exons	Quý IV- 2021
13	PCR chẩn đoán bệnh beta thalassemia (08 đột biến)	Quý IV- 2021
14	PCR chẩn đoán trước sinh bệnh beta thalassemia	Quý IV- 2021
15	Giải trình tự gene chẩn đoán bệnh beta thalassemia	Quý IV- 2021
16	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh bệnh beta thalassemia	Quý IV- 2021
17	Giải trình tự gene chẩn đoán bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	Quý IV- 2021
18	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	Quý IV- 2021
19	MLPA chẩn đoán bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	Quý IV- 2021
20	MLPA chẩn đoán trước sinh bệnh Tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	Quý IV- 2021
21	Giải trình tự gene Perforin (PRF1) bệnh HLH	Quý IV- 2021
22	Giải trình tự gene Perforin (PRF1) chẩn đoán trước sinh bệnh HLH	Quý IV- 2021
23	MLPA chẩn đoán trước sinh gene SH2D1A của hội chứng XLP	Quý IV- 2021
24	Giải trình tự gene SH2D1A của hội chứng XLP	Quý IV- 2021

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43</b>	<b>Thời gian triển khai</b>
25	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh gene SH2D1A	Quý IV- 2021
26	PCR chẩn đoán 04 đột biến bệnh Thiếu hụt Citrin	Quý IV- 2021
27	PCR chẩn đoán trước sinh 04 đột biến thiếu hụt Citrin	Quý IV- 2021
28	Sàng lọc sơ sinh (05 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT)	Quý IV- 2021
29	Sàng lọc sơ sinh (06 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT, Thalassemia và biến thể Hb khác)	Quý IV- 2021
30	Sàng lọc sơ sinh (38 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT và 33 Rối loạn chuyển hoá)	Quý IV- 2021
31	Sàng lọc sơ sinh (39 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT, 33 Rối loạn chuyển hoá, Thalassemia và biến thể Hb khác)	Quý IV- 2021
32	Sàng lọc sơ sinh (60 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT và 55 Rối loạn chuyển hoá)	Quý IV- 2021
33	Sàng lọc sơ sinh (61 bệnh gồm G6PD, TSH, CAH, PKU, GALT, 55 Rối loạn chuyển hoá, Thalassemia và biến thể Hb khác)	Quý IV- 2021
34	Sàng lọc sơ sinh Thalassemia và biến thể Hb khác	Quý IV- 2021





**Phụ lục 2a**  
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ MUA SẴM TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-UBND ngày 25/6/2021*  
*của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

ĐVT: 1.000đ

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</b>				<b>20.940.000</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm các kỹ thuật trong phẫu thuật tim hở</b>				
-	Bàn mổ	Cái	1	605.000	605.000
-	Bộ cửa xương ức để mổ tim	Bộ	2	850.000	1.700.000
-	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim người lớn	Bộ	2	1.150.000	2.300.000
-	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim trẻ em	Bộ	1	650.000	650.000
-	Đèn mổ treo trần	Bộ	1	1.200.000	1.200.000
-	Máy đốt khử rung nhĩ trong phẫu thuật Maze	Máy	1	870.000	870.000
-	Máy gây mê	Máy	1	1.200.000	1.200.000
-	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	3.485.680	3.485.680
-	Máy thở	Máy	2	650.000	1.300.000
-	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	6.000.000	6.000.000
<b>2</b>	<b>Nhóm các kỹ thuật trong điều trị I-131</b>				
-	Máy đo độ tập trung tuyến giáp	Máy	1	1.100.000	1.100.000
<b>II</b>	<b>Bệnh viện Sản Nhi</b>				
	<b>Nhóm các kỹ thuật trong chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh</b>				
-	Hệ thống chụp cộng hưởng từ $\geq 1.5$ Tesla	Hệ thống	1	35.000.000	35.000.000
-	Hệ thống sàng lọc trước sinh/sơ sinh	Hệ thống	1	2.150.000	2.150.000
	<b>TỔNG KINH PHÍ</b>				<b>57.560.680</b>

**Tổng kinh phí: 57.560.680.000đ** (Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

**Phụ lục 2b**  
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ MUA SẴM TỪ NGUỒN QUỸ PHÁT TRIỂN HOẠT**  
**ĐỘNG SỰ NGHIỆP CÁC ĐƠN VỊ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-UBND ngày 25/6/2021*  
*của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

ĐVT: 1.000đ

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</b>				<b>8.758.000</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm các kỹ thuật trong phẫu thuật tim hở</b>				
-	Bơm tiêm điện	Máy	15	35.000	525.000
-	Bồn rửa tay tự động	Chiếc	1	300.000	300.000
-	Dao mổ điện cao tần	Chiếc	1	300.000	300.000
-	Đệm sưởi	Chiếc	1	20.000	20.000
-	Giường hồi sức cấp cứu	Chiếc	3	130.000	390.000
-	Kính + đèn vi phẫu	Chiếc	2	100.000	200.000
-	Máy đánh giá mức độ mê	Máy	1	200.000	200.000
-	Máy điện tim	Máy	1	45.000	45.000
-	Máy đo thời gian đông máu hoạt hoá	Máy	1	160.000	160.000
-	Máy hút dịch	Máy	3	50.000	150.000
-	Máy làm ấm dịch	Máy	1	100.000	100.000
-	Máy phá rung tim	Máy	1	270.000	270.000
-	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Máy	1	100.000	100.000
-	Máy tạo nhịp tạm thời	Máy	4	180.000	720.000
-	Máy theo dõi bệnh nhân (5 thông số)	Máy	5	200.000	1.000.000
-	Máy theo dõi bệnh nhân (7 thông số)	Máy	1	300.000	300.000
<b>2</b>	<b>Nhóm các kỹ thuật trong điều trị I-131</b>				
-	Áo chì	Chiếc	10	10.000	100.000
-	Kim tiêm chì	Cái	10	30.000	300.000
-	Bồn rửa tay phóng xạ	Cái	3	20.000	60.000
-	Che chắn chì di động	Cái	8	252.000	2.016.000
-	Contener chì	Cái	5	24.000	120.000
-	Hệ thống giám sát + thông tin liên lạc	Hệ thống	2	40.000	80.000
-	Hệ thống giám sát phóng bức xạ	Hệ thống	1	450.000	450.000
-	Kính chì hình chữ L	Cái	2	115.000	230.000
-	Thùng rác thải phóng xạ	Cái	3	64.000	192.000
-	Tủ an toàn phóng xạ	Chiếc	1	430.000	430.000
	<b>TỔNG KINH PHÍ</b>				<b>8.758.000</b>

**Tổng kinh phí: 8.758.000.000đ** (Bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn).



## Phụ lục 3

**CẢI TẠO, SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-UBND ngày 25/6/2021  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)



ĐVT: 1.000đ

TT	Hạng mục	Kinh phí
1	Cải tạo, sửa chữa phòng mổ tim (Sửa chữa phòng mổ tầng 3 - nhà C2) - Bệnh viện Đa khoa tỉnh	9.000.000
2	Cải tạo, sửa chữa tầng 1 - nhà C3 - Trung tâm Ung bướu thành khu điều trị Iod 131 - Bệnh viện Đa khoa tỉnh	11.000.000
	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>20.000.000</b>

**Tổng kinh phí: 20.000.000.000** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn)